

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ TÀI CHÍNH

Số:
21/2001/TTLT/BLĐTBXH-
BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2000

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

*Hướng dẫn chế độ trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động
tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng*

Thị hành Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 4 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp đối với những người hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I- ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

1-Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng có thời hạn theo quy định tại Quyết định 60/HĐBT ngày 1 tháng 3 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) mà tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp, đã hết tuổi lao động (nam đủ 60 tuổi trở lên, nữ đủ 55 tuổi trở lên) và có thời gian công tác thực tế đủ 15 năm trở lên (năm công tác tính theo lịch, không tính số năm được quy đổi thêm theo hệ số).

2-Người đã ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng theo quy định tại Quyết định 60/HĐBT nói trên trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 7 năm 1990 đến trước ngày 1 tháng 7 năm 2000, đến ngày 1 tháng 7 năm 2000 còn sống, mà tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp lúc đó đã hết tuổi lao động (nam đủ 60 tuổi trở lên, nữ đủ 55 tuổi trở lên) và có thời gian công tác thực tế đủ 15 năm trở lên (năm công tác tính theo lịch, không tính số năm được quy đổi theo hệ số).

Không thực hiện trợ cấp quy định tại Thông tư này đối với những người thuộc diện được tiếp tục hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng quy định tại Điều 2 Quyết định 60/HĐBT ngày 1 tháng 3 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

II- MỨC TRỢ CẤP, CÁCH TÍNH HƯỞNG TRỢ CẤP:

1- **Mức trợ cấp:** 100.000 đồng/tháng, áp dụng thống nhất cho các đối tượng nêu tại điểm 1, 2 mục I nói trên, không tính đến mức trợ cấp mất sức lao động đã hưởng trước đó.

Ngoài mức trợ cấp 100.000 đồng/tháng, người hưởng trợ cấp còn được hưởng chế độ bảo hiểm y tế quy định tại Nghị định 58/1998/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 1998 của Chính phủ. Mức đóng bảo hiểm y tế cho mỗi người hưởng trợ cấp bằng 3% mức tiền lương tối thiểu và do ngân sách Nhà nước đảm bảo thông

qua cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Khi người hưởng trợ cấp chết thì người lo mai táng được nhận mai táng phí bằng 8 tháng tiền lương tối thiểu, quy định tại Điều 31 Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định 12/CP ngày 26 tháng 1 năm 1995 của Chính phủ.

2- Cách tính hưởng trợ cấp

a-Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng được tính hưởng khi đủ hai điều kiện sau:

Tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng nam đủ 60 tuổi trở lên, nữ đủ 55 tuổi trở lên.

Có thời gian công tác thực tế đủ 15 năm trở lên (tính theo lịch).

Thời điểm bắt đầu hưởng trợ cấp với mức 100.000 đồng/tháng, được tính từ tháng ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động theo quy định tại Quyết định 60/HĐBT ngày 1 tháng 3 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) .

Ví dụ 1: Bà Nguyễn Thị A sinh tháng 9 năm 1945, có 15 năm công tác thực tế (được tính thêm 2 năm quy đổi theo hệ số, thành 17 năm) . Bà A nghỉ việc hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng từ tháng 3 năm 1992 với thời gian được hưởng trợ cấp là 8 năm 6 tháng, tháng 8 năm 2000 bà hưởng tháng trợ cấp mất sức lao động cuối cùng với mức 190.000 đồng. Theo quy định tại Quyết định 60/HĐBT ngày 1 tháng 3 năm 1990 thì tháng 9 năm 2000 bà A ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động, nhưng vì tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động bà A đã đủ 55 tuổi, cho nên bà A được hưởng trợ cấp với mức 100.000 đồng/tháng từ tháng 9 năm 2000.

Ví dụ 2: Ông Trần Văn B sinh tháng 4 năm 1942, có 16 năm công tác thực tế (được tính thêm 2 năm 6 tháng quy đổi theo hệ số thành 18 năm 6 tháng). Ông B nghỉ việc hưởng trợ cấp mất sức lao động tháng 6 năm 1991 với thời gian được hưởng trợ cấp là 9 năm 3 tháng, tháng 8 năm 2000 ông B hưởng tháng trợ cấp cuối cùng, tại thời điểm tháng 9 năm 2000 là thời điểm ngừng trợ cấp, ông B chưa hết tuổi lao động (58 tuổi), vì vậy ông B không được hưởng trợ cấp 100.000 đồng/tháng.

Ví dụ 3: Ông Nguyễn Văn C sinh tháng 7 năm 1940, có 15 năm công tác thực tế (không có thời gian được quy đổi). Ông B nghỉ việc hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng từ tháng 2 năm 1993, với thời gian được hưởng trợ cấp là 7 năm 6 tháng, tháng 7 năm 2000 ông C hưởng tháng trợ cấp mất sức lao động cuối cùng với mức 240.000 đồng/tháng, tháng 8 năm 2000 tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp ông B đã hết tuổi lao động (đủ 60 tuổi), vì vậy ông C được hưởng trợ cấp với mức 100.000 đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2000.

Ví dụ 4: Bà Bùi Thị N sinh tháng 4 năm 1944, có 14 năm công tác thực tế (được tính thêm 1 năm 8 tháng quy đổi theo hệ số thành 15 năm 8 tháng). Bà N nghỉ việc hưởng trợ cấp mất sức lao động từ tháng 6 năm 1993 với thời gian được hưởng trợ cấp là 7 năm 10 tháng, tháng 3 năm 2001 bà N hưởng tháng trợ cấp